



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K12 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng làm việc nhóm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000378	1201030701	Đoàn Vy	Anh	25/10/2006	QT12B	12					ĐK
2	000379	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	12					
3	000380	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	12					
4	000381	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	12					
5	000382	1201030723	Nguyễn Quang	Anh	21/06/2006	QT12B	12					HP
6	000383	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	12					
7	000384	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	12					
8	000385	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	12					HP
9	000386	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	12					
10	000387	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	12					
11	000388	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	12					
12	000389	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	12					
13	000390	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	12					
14	000391	1201031662	Nguyễn Văn	Hà	07/09/2006	QT12B	12					ĐK
15	000392	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	12					
16	000393	1201030828	Nguyễn Thị	Hiền	16/12/2006	QT12B	12					
17	000394	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	12					HP
18	000395	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	12					
19	000396	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	12					
20	000397	1201030851	Cao Đình	Huấn	24/08/2006	QT12B	12					
21	000398	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	12					
22	000399	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	12					
23	000400	1201031650	Nguyễn Trung	Hưng	18/10/2006	QT12B	12					
24	000401	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	12					
25	000402	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	12					
26	000403	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	12					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
27	000404	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	12					
28	000405	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	12					
29	000406	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	12					
30	000407	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	12					
31	000408	1201030934	Tô Thị Yên	Linh	25/12/2006	QT12B	12					
32	000409	1201030944	Nhữ Ngọc	Long	26/03/2006	QT12B	12					ĐK
33	000410	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	12					
34	000411	1201030956	Đào Đức	Mạnh	28/06/2006	QT12B	12					
35	000412	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	12					
36	000413	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	12					
37	000414	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	12					
38	000415	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	12					HP
39	000416	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	12					
40	000417	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	12					
41	000418	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	12					
42	000419	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	12					
43	000420	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	12					
44	000421	1201031061	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	QT12B	12					
45	000422	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	12					
46	000423	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	12					
47	000424	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	12					
48	000425	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	12					HP
49	000426	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	12					
50	000427	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	12					
51	000428	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	12					
52	000429	1201031150	Lê Ngọc	Yên	31/01/2006	QT12B	12					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1
Cán bộ coi thi 2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
-----	-----	-------	--------	-----	-----------	-----	--------	-------	----------	-------	--------	---------